

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 05/01/2005.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp bổ sung 06 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 số 0600004422 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 19 tháng 07 năm 2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 323.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Mã số thuế : 0 6 0 0 0 0 4 4 2 2

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định tại Hà Nội	Số 70, phố Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Mã số chi nhánh: 0600004422-002

Ngành nghề kinh doanh chính

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản))./.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 25).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Trường Giang	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Ngô Quang Hòa	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Đặng Quốc Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Anh Chiến	Ủy viên	
Ông Bùi Bảo Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Trương Đức Nam	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Lê Mạnh Cường	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Phạm Thị Tý	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban Kiểm soát
Phạm Minh Đức	Thành viên
Ông Hà Tuấn Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Quốc Hưng	Tổng Giám đốc
Bà Hứa Thị Anh Đào	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

010
C
SÁCH
KIỂM
NHẬT
V

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		316.428.418.019	158.969.820.519
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.695.500.000	4.695.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	4.695.500.000	4.695.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.939.168.019	3.988.570.519
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.939.168.019	3.988.570.519
<i>Nguyên giá</i>	222		6.215.264.087	6.215.264.087
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.276.096.068)	(2.226.693.568)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		307.793.750.000	150.285.750.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	307.793.750.000	150.285.750.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		326.010.227.116	166.043.042.660

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.688.616.138	595.457.962
I. Nợ ngắn hạn	310		2.688.616.138	595.457.962
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	1.877.331.652	543.349.760
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	795.831.491	20.332.737
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	9.190.760	15.689.935
4. Phải trả người lao động	314		-	8.773.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	6.262.235	7.312.235
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		323.321.610.978	165.447.584.698
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	323.321.610.978	165.447.584.698
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		113.603.333	266.203.333
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(437.449.533)	(437.449.533)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		291.971.737	291.971.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		353.485.441	326.859.161
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		326.859.161	232.787.531
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.626.280	94.071.630
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		326.010.227.116	166.043.042.660

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16.845.568.347	15.002.145.531
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.845.568.347	15.002.145.531
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	15.942.466.435	13.975.677.099
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		903.101.912	1.026.468.432
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	170.309.541	111.436.037
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	181.353.323	128.316.058
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	552.377.487	518.331.256
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	306.397.763	460.481.654
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.282.880	30.775.501
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.282.880	30.775.501
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	6.656.600	6.155.100
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.626.280	24.620.401

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lên ngày 12 tháng 08 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Quốc Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		17.094.507.655	16.414.359.414
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(18.575.693.607)	(16.396.073.288)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(572.442.212)	(329.878.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(12.553.548)	(3.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		80.617.188	75.659.952
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(245.983.100)	(5.130.217.533)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.231.547.624)	(5.369.149.455)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(157.508.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.562.947	776.350
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(157.500.437.053)	776.350

203
ĐƠN
HÀNH
TIẾP
ÂN 1
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		158.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		158.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.731.984.677)	(5.368.373.105)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.752.254.881	6.258.291.937
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1.020.270.204	889.918.832

Kế toán trưởng



Hứa Thị Anh Đào

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2017

Tổng Giám đốc




Trần Quốc Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản))./.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

7. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty đang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20%

10. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

11. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.007.346.021	602.925.934
Tiền gửi ngân hàng	12.924.183	2.149.328.947
Cộng	<u>1.020.270.204</u>	<u>2.752.254.881</u>

2. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>4.991.142.225</u>	<u>3.188.898.904</u>
Trần Huy Cường	983.652.663	29.940.014
Trường tiểu học Nam Định	432.069.304	-
Công ty Cổ phần Phát hành sách Ninh Bình	560.446.044	1.039.200
Phạm Văn Trường	322.829.651	-
Tổ mầm non Phòng Giáo dục Trực Ninh	48.303.312	454.552.062
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục TP.Nam Định	167.593.712	428.537.712
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục Nam Trực	254.290.250	400.310.250
Các khách hàng khác	1.432.529.594	406.826.462
Các khách hàng lẻ	789.427.695	1.467.693.204
Cộng	<u>4.991.142.225</u>	<u>3.188.898.904</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần đầu tư & PT trường phổ thông	60.299.372	66.599.372
Công nghệ giáo dục	-	-
Cộng	<u>60.299.372</u>	<u>66.599.372</u>

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	189.300	-
Tạm ứng	273.093.526	29.999.920
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	141.500.000
Cộng	<u>273.282.826</u>	<u>171.499.920</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng hóa	3.325.357.230	982.511.824
Cộng	<u>3.325.357.230</u>	<u>982.511.824</u>

6. Các khoản phải thu dài hạn khác

Là khoản đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng tại số 19 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng góp vốn xây dựng số 01/2016/DST-ICT/HĐGV ký ngày 27 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty TNHH xây dựng Ba Đình (ICT) và Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định. Giá trị theo hợp đồng là 4.695.500.000 VND. Theo đó, khi dự án hoàn thành, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định sẽ được ký Hợp đồng thuê văn phòng trong vòng 15 năm.

3102
 C
 RÁCH
 K II
 NHÀ
 VE

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	4.974.932.590	687.247.857	553.083.640	6.215.264.087
Số cuối kỳ	4.974.932.590	687.247.857	553.083.640	6.215.264.087
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	203.773.600	687.247.857	553.083.640	1.444.105.097
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	986.362.071	687.247.857	553.083.640	2.226.693.568
Tăng trong kỳ do khấu hao	49.402.500	-	-	49.402.500
Số cuối kỳ	1.035.764.571	687.247.857	553.083.640	2.276.096.068
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.988.570.519	-	-	3.988.570.519
Số cuối kỳ	3.939.168.019	-	-	3.939.168.019

8. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	307.793.750.000	-	307.793.750.000	150.285.750.000	-	150.285.750.000
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest (1)	207.798.750.000	-	207.798.750.000	150.285.750.000	-	150.285.750.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (2)	99.995.000.000	-	99.995.000.000	--	-	--
Cộng	307.793.750.000	-	307.793.750.000	150.285.750.000	-	150.285.750.000

(1) Khoản tăng trong kỳ là khoản nhận chuyển nhượng cổ phần từ cổ đông của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 07/2017/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2017. Công ty nhận chuyển nhượng vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest bao gồm: Ông Trần Minh Tuấn vốn góp là 28.756.500.000 VND tương đương 13,837% và bà Ngô Thị Thùy Linh vốn góp 28.756.500.000 VND tương đương 13,837%. Theo đó, giá trị khoản vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest tăng từ 150.285.750.000 VND lên 207.798.750.000 VND tương đương tỷ lệ sở hữu tăng từ 72,31% lên 99,99% tổng vốn điều lệ. Hoạt động chính của Công ty con là cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tiếp thị và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cho các công ty chứng khoán

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2017/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2017, thông qua chuyển nhượng vốn góp của các thành viên bao gồm: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết vốn góp là 50.000.000.000 VND tương đương 50% và bà Nguyễn Thị Đoàn Nghiêm vốn góp 49.995.000.000 VND tương đương 49,995%. Theo đó, giá trị khoản vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An là 99.995.000.000 VND tương ứng 99,995% tổng vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 việc chuyển nhượng đã được hoàn tất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà sách Minh Đức	-	453.084.800
Công ty Cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc	1.611.736.854	-
Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	155.019.718	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest	82.500.000	82.500.000
Các nhà cung cấp khác	28.075.080	7.764.960
Cộng	<u>1.877.331.652</u>	<u>543.349.760</u>

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phòng giáo dục Mỹ Lộc	1.155.784	1.155.784
Phòng giáo dục Vụ Bản	2.939.008	2.939.008
Phòng giáo dục Nam Trực	3.355.672	3.355.672
Phòng giáo dục Hải Hậu	5.051.168	5.051.168
Phòng giáo dục Nghĩa Hưng	3.501.752	3.501.752
Phòng giáo dục Giao Thủy	3.877.622	3.877.622
Nguyễn Thị Việt	260.900.753	-
Nguyễn Văn Bích	512.030.682	-
Các khách hàng khác	3.019.050	451.731
Cộng	<u>795.831.491</u>	<u>20.332.737</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	585.714	5.758.193	5.956.094	387.813
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.548.715	6.656.600	12.553.548	4.651.767
Thuế thu nhập cá nhân	4.555.506	4.151.180	4.555.506	4.151.180
Tiền thuế đất	-	27.746.000	27.746.000	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	<u>15.689.935</u>	<u>48.311.973</u>	<u>54.811.148</u>	<u>9.190.760</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất cho từng lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Bán sách, báo, tạp chí	0 %
Bán thiết bị giáo dục	5 %
Các lĩnh vực khác	10 %

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Thuyết minh VI.7

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	6.232.235	2.282.235
Phải trả, phải nộp khác	30.000	5.030.000
Cộng	<u>6.262.235</u>	<u>7.312.235</u>

13. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	232.787.531	165.353.513.068
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	94.071.630	94.071.630
Số dư cuối năm trước	<u>165.000.000.000</u>	<u>266.203.333</u>	<u>(437.449.533)</u>	<u>291.971.737</u>	<u>326.859.161</u>	<u>165.447.584.698</u>
Số dư đầu năm nay	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	326.859.161	165.447.584.698
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu (*)	158.000.000.000	-	-	-	-	158.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	26.626.280	26.626.280
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(152.600.000)	-	-	-	(152.600.000)
Số dư cuối kỳ	<u>323.000.000.000</u>	<u>113.603.333</u>	<u>(437.449.533)</u>	<u>291.971.737</u>	<u>353.485.441</u>	<u>323.321.610.978</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.230.000	16.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.230.000	16.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.230.000	16.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	81.000	81.000
- Cổ phiếu phổ thông	81.000	81.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.149.000	16.419.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.149.000	16.419.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

(*) Công ty thực hiện phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông với mục đích đầu tư vào Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest và Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	16.845.568.347	15.002.145.531
Tổng	16.845.568.347	15.002.145.531

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	15.942.466.435	13.975.677.099
Tổng	15.942.466.435	13.975.677.099

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.562.947	776.350
Chiết khấu thanh toán được hưởng	162.746.594	110.659.687
Tổng	170.309.541	111.436.037

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán khách hàng được hưởng	181.353.323	128.316.058
Cộng	181.353.323	128.316.058

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	390.575.311	359.878.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.113.636	2.113.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.096.665	131.421.220
Các chi phí khác	73.591.875	24.918.400
Cộng	552.377.487	518.331.256

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	44.920.192	69.693.929
Chi phí vật liệu quản lý	-	11.246.800
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	12.776.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.288.864	81.405.200
Thuế, phí và lệ phí	31.746.000	21.196.728
Chi phí dịch vụ mua ngoài	169.745.900	246.437.180
Các chi phí khác	12.696.807	17.725.817
Cộng	306.397.763	460.481.654

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.282.880	30.775.501
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	33.282.880	30.775.501
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.656.600	6.155.100

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	24.022.800
Chi phí nhân công	435.495.503	429.571.929
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.402.500	83.518.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài	287.588.565	399.055.128
Chi phí khác	86.288.682	42.644.217
Cộng	858.775.250	978.812.910

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Giao dịch không bằng tiền**

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Đối trừ công nợ phải thu, phải trả	69.737.250	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình của các thành viên này

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	38.257.290	43.961.400
Cộng	38.257.290	43.961.400

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty có:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An	Công ty con

Trong kỳ, công ty không phát sinh với các bên liên quan khác.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, không có số dư công nợ với các bên liên quan khác.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.020.270.204	2.752.254.881	1.020.270.204	2.752.254.881
Phải thu khách hàng	4.991.142.225	3.188.898.904	4.991.142.225	3.188.898.904
Các khoản phải thu khác	4.968.782.826	4.725.499.920	4.968.782.826	4.725.499.920
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	307.793.750.000	150.285.750.000	307.793.750.000	150.285.750.000
Cộng	318.773.945.255	160.952.403.705	318.773.945.255	160.952.403.705

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	1.877.331.652	543.349.760	1.877.331.652	543.349.760
Các khoản phải trả khác	6.262.235	16.085.530	6.262.235	16.085.530
Cộng	1.883.593.887	559.435.290	1.883.593.887	559.435.290

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An theo Hợp đồng thế chấp số 65.15.601.1160115.ĐB ngày 20/4/2015 và các bản bản đi kèm.

(*) Xem Thuyết minh V.23

Chi tiết phát sinh khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do hợp nhất	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	884.506.462	-	-	884.506.462
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	250.000.000	-	-	250.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	799.200.000	-	3.911.300.000	399.600.000	1.134.000.000	3.976.100.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	3.564.480.003	-	759.361.934	2.805.118.069
Cộng	799.200.000	250.000.000	8.360.286.465	399.600.000	2.143.361.934	7.665.724.531

23. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội (1)	2.135.200.000	2.135.200.000	2.534.800.000	2.534.800.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - PGD Xuân Diệu (2)	1.351.200.000	1.351.200.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Đông Đô (3)	598.632.821	598.632.821	-	-
Nợ thuê tài chính				
Công ty TNHH cho thuê tài chính Chailease (4)	6.313.434.357	6.313.434.357	-	-
Cộng	10.398.467.178	10.398.467.178	2.534.800.000	2.534.800.000

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội của Công ty SmartInvest theo Hợp đồng tín dụng số 17/2016/HĐTD/NHCT129-PGDLB-SI kí ngày 29 tháng 01 năm 2016. Số tiền cho vay không vượt quá 4.000.000.000 (Bốn tỷ đồng chẵn). Mục đích sử dụng của khoản vay là để thanh toán chi phí mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số UK-SCC/25.01.16/L05 ngày 25/1/2016. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cố định ưu đãi trong 12 tháng đầu là 7,9%/năm; hết thời gian ưu đãi, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sản lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng (Lãi suất cơ sở bằng lãi suất huy động tiết kiệm cộng chi phí huy động vốn tăng thêm). Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các tài sản là xe Range Rover (hình thành từ khoản vay) và các thiết bị, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện....gắn liền với tài sản.

(2) Khoản vay ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam của Công ty Hưng Thịnh An theo hợp đồng tín dụng số 1717-LAV-2015 kí ngày 3 tháng 4 năm 2015. Mục đích khoản vay là để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thời hạn cho vay là 60 tháng từ ngày giải ngân khoản